

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 03/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hòa;

Ông Lục Văn Văn

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2017/TLST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Việt C- Sinh ngày 24/5/1987 tại huyện B , tỉnh L . Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường Nam C, thành phố L, tỉnh L

Nơi ở: Tổ 12, phường Nam C, thành phố L, tỉnh L

Con ông Trịnh Xuân H (sinh năm 1959). Hiện ở: xã Đồng Tu, huyện H, tỉnh Th.

Con bà: Nguyễn Thị T; sinh năm 1959. Hiện ở: Tổ 12, phường N, thành phố L, tỉnh L

Vợ: Phùng Thị Mai - sinh năm 1990. Hiện ở: phường N, thành phố L, tỉnh L

Con: Trịnh H - sinh năm 2011. Hiện còn nhỏ, sống cùng mẹ.

Tiền án: Không; Tiền sự: không

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 (hai) tiền sự. Ngày 12/3/2013 bị ủy ban nhân dân thành phố L quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm Chữa bệnh - giáo dục- lao động xã hội thành phố Lào Cai trong thời gian 12 tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 30/01/2014. Đến ngày 09/10/2014 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố L quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Bị cáo được cho về địa phương chữa bệnh vào ngày 28/5/2015, tính đến nay đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Văn S ; sinh năm 1957, trú tại Tổ 26, phường Kim Tân, thành phố L “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ, ngày 21/10/2017 Tổ công tác Công an phường K phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 52, phường K, thành phố L phát hiện đối tượng Trịnh Việt C(sinh năm 1987, trú tại Tổ 12, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai) có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đưa Trịnh Việt C về Công an phường Kim Tân và mời ông Bùi Văn S (sinh năm 1957, trú tại Tổ 26, phường K, thành phố L là người chứng kiến. Tiến hành kiểm tra Trịnh Việt C khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tự giác lấy từ trong túi quần dài bên phải đang mặc trên người ra 05 (năm) gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột khô, vón cục màu trắng giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận là các gói Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 23/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định số 190 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trưng cầu giám định ma túy và gửi số vật chứng đã thu giữ của Trịnh Việt C đi giám định. Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 23/10/2017 xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Tổng trọng lượng (khối lượng) của số chất bột khô, màu trắng, vón cục này là 0,41 (không phẩy bốn mươi một) gam. Tiến hành trích mẫu 0,09 (không phẩy không chín) gam từ 0,41 (không phẩy bốn mươi một) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục để giám định. Còn lại 0,32 (không phẩy ba mươi hai) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong, hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 210/GĐMT, ngày 25/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,41 (không phẩy bốn mươi một) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Heroine (Hêrôin) thuộc Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ .

Cáo trạng số 124/KSĐT ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trịnh Việt C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhẹ hơn so với khung hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Việt C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản gì; Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Việt Cường: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Vào khoảng 16 giờ, ngày 21/10/2017, bị cáo Trịnh Việt Cường đi bộ một mình từ phường Phố Mới, thành phố Lào Cai đến khu vực gần cây xăng Bắc Cường, thuộc Quốc lộ 4 E, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, mục đích mua Hêrôin về để sử dụng. Tại đây Trịnh Việt Cường gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (không rõ họ tên, địa chỉ) 05 (năm) gói Hêrôin với giá 250.000 đ (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau khi mua xong, Trịnh Việt Cường rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người sau đó đi về khu vực đầu cầu Phố Mới, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai tìm nơi để sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Từ các phân tích trên và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trịnh Việt C đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” Tội phạm được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Như vậy các quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015 đây là điều khoản có lợi cho bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định nên không có thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,41 (không phải bốn mươi một) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục để giám định. Còn lại 0,32 (không phải ba mươi hai) gam bột khô, vón cục, màu trắng đã được tái niêm phong theo quy định. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Về nguồn gốc số heroine: Bị cáo khai nhận mua của người nam giới không quen biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực tổ 52, phường K, thành phố L. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào chứng minh làm rõ người nam giới đó bán ma túy cho bị cáo nên không xác định được đối tượng để xử lý trong vụ án này.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trịnh Việt C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Việt C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam: ngày 21/10/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Heroine còn lại sau giám định được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L ghi

“Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Trịnh Việt C ngày 21/10/2017 tại Tổ 52, phường K , thành phố L ”

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trịnh Việt C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân